**TUẦN 6**

**Thứ hai ngày 9 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**AN TOÀN GIAO THÔNG – BÀI 3**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Biết những quy định an toàn khi ngồi sau xe đạp, xe máy: Phải ngồi ngay ngắn; không mang, vác vật cồng kềnh; không sử dụng ô; không bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác; không đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái; hoặc hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.

**2. Kĩ năng**

- Đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe đạp điện, xe máy.

**3. Phẩm chất**

- Thực hiện đúng quy định an toàn khi ngồi sau xe đạp, xe máy.

- Có ý thức thực hiện đúng những quy định an toàn khi ngồi sau xe đạp, xe máy.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Màn hình, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

**1. Khởi động: (1 phút)**

* Hát vui: Bài “Khi trẻ em đi xe đạp”.

**2. Ôn bài: (5 phút)**

* CTHĐTQ mời 3 bạn lần lượt thực hiện các yêu cầu sau:
  + Cách chuyển hướng, vượt xe, tránh xe như thế nào là an toàn?
  + Hãy nêu cách phòng tránh các tình huống nguy hiểm khi đi xe đạp.
* GV nêu nhận xét kết quả ôn tập của HS.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Hoạt động cơ bản:**  **a/ Gợi động cơ tạo hứng thú:**  - Tiết học trước các em đã thế nào là đi xe đạp an toàn. Cách chuyển hướng, vượt xe, tránh xe an toàn và cách phòng tránh các tình huống nguy hiểm. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu những quy định an toàn khi ngồi trên xe đạp , xe máy.  - Ghi tựa bài lên bảng.  - Giao CTHĐTQ điều khiển các bước học tập tiếp theo.  **b/ Trải nghiệm:**  - Yêu cầu HS quan sát ảnh 1, 2 trang 17 SGK và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  *+*Em hãy cho biết hành vi ngồi sau xe đạp trong ảnh an toàn không? Vì sao?  - Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ.  - Theo dõi HS trình bày.  - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả.  - Kết luận: Không an toàn.  + Ảnh 1: Dứng trên giá để chân của xe.  + Ảnh 2: Đùa nghịch, níu kéo nhau.  **c/ Phân tích, khám phá, rút ra bài học:**  - Yêu cầu HS xem ảnh trang 18, 19 SGK thảo luận nhóm thực hiện câu hỏi sau:  + Hãy nhận xét về các biểu hiện đúng – sai của những người ngồi sau xe đạp điện, xe máy trong các bức ảnh.  - Quan sát HS thảo luận và hỗ trợ.  - Theo dõi HS trình bày.  - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả.  - Kết luận:  + Sai: Ảnh 1 (trên), 4 trang 18; ảnh 3, 4 trang 19.  **+**Đúng: Ảnh 2, 3, 1 (dưới) trang 18; ảnh 2 trang19.  **4. Hoạt động thực hành:**  **-**Yêu cầu HS đọc nội dung ghi nhớ SGK trả lời câu hỏi sau.  + Khi ngồi trên xe đạp , xe máy em cần chú ý những điều gì?  - Quan sát HS thảo luận và hỗ trợ.  - Theo dõi HS trình bày.  - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả.  - Kết luận:  + Phải ngồi ngay ngắn; không mang, vác vật cồng kềnh; không sử dụng ô; không bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác; không đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái; hoặc hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.  + Đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe đạp điện, xe máy.  **5. Hoạt động ứng dụng:**  - Gợi ý cho HS các khả năng có thể ứng dụng bài học vào thực tế.  - Nhận xét tuyên dương.  - Dặn dò: Ôn bài.  Chia sẻ kiến thức đã học với gia đình và người thân và cộng đồng.  - Bài sau: Ngồi sau xe đạp, xe máy an toàn (tiếp theo). | - Lắng nghe.  - Đọc nối tiếp tựa bài.  \* PCTHĐTQ điều khiển các bước:  - Làm việc theo nhóm, NT điều khiển HĐ của nhóm.  - Đọc tên bài học và viết vào vở.  - Đọc mục tiêu bài học.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV.  - Thảo luận theo nhóm.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Ghi nhận ý kiến của GV.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV.  - Thảo luận theo nhóm.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Ghi nhận ý kiến của GV.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV.  - Thảo luận theo nhóm.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Ghi nhận ý kiến của GV.  - Đọc phần ghi nhớ.  - Lần lượt nêu khả năng ứng dụng bài học vào thực tế: Có ý thức thực hiện đúng những quy định an toàn khi ngồi sau xe đạp , xe máy. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ A-PÁC-THAI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

***-*** Hiểu nội dung: Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấutranh đòi bình đẳng của những người da màu. (Trả lời các câu hỏi trong SGK).

***-*** Đọc đúng các từ phiên âm tiếng nước ngoài và các số liệu thống kê trongbài.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:**Yêu hoà bình, không phân biệt giàu nghèo, mọi người đều bình đẳng.

\*GDQP: Lấy ví dụ minh họa về tội ác diệt chủng ở Campuchia 1975-1979

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV:Máy tính, màn hình TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho học sinh thi đọc thuộc lòng khổ 2-3 hoặc cả *bài Ê-mi-li con*... và trả lời câu hỏi SGK.  - GV đánh giá, nhận xét.  -Giới thiệu bài- Ghi bảng | -Học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi  - Lớp nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ phiên âm tiếng nước ngoài và các số liệu thống kê trongbài.  *\* Cách tiến hành:*  - Giải thích chế độ A-pác-thai.  - GV giới thiệu ảnh cựu tổng thống Nam Phi Nen-xơn Man-đê-la và tranh minh hoạ trong bài.  - Giới thiệu về Nam Phi.  - Gọi HS đọc toàn bài, chia đoạn  - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn  - Luyện đọc đoạn  **+** Đoạn 1: câu 2: nghỉ hơi sau tiếng: đây, đến.  - Giải nghĩa: chế độ phân biệt chủng tộc - Hướng dẫn: giọng đọc rừ ràng, rành mạch, tốc độ khá nhanh.  Đoạn 2: Hướng dẫn: tốc độ đọc khá nhanh, đọc đúng các số liệu.  **+** Đoạn 3: Luyện đọc: câu 2: nghỉ hơi sau tiếng: họ, cựng, Nen - xơn Man - đê - la  - Giải nghĩa: công lí, sắc lệnh, tổng tuyển cử, đa sắc tộc.  *-* GV hướng dẫn đọc cả bài: Đọc rõ ràng rành mạch, đọc đúng tên riêng nước ngoài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - GV đọc mẫu lần 1. | - Là chế độ phân biệt chủng tộc, chế độ đối xử bất công với người da đen và da màu.  - HS theo dõi.  - Học sinh (M3,4) đọc, chia đoạn:  + Đoạn 1: *Nam Phi … tên gọi A-pác-thai.*  + Đoạn 2: *ở nước này…dân chủ nào.*  + Đoạn 3: *còn lại*  - Học sinh nối tiếp  - H đọc câu 2  - H Đọc chú giải  - HS rèn đọc đoạn 1.  - Học sinh rèn đọc đoạn 2 (2 em).  - 1 HS đọc.  - Học sinh rèn đọc đoạn 3 (2 em)  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS đọc cả bài (2 em).  - H nghe |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung : Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấutranh đòi bình đẳng của những người da màu .(Trả lời các câu hỏi trong SGK) .  *\* Cách tiến hành:*  - Cho HS đọc câu hỏi trong SGK  - Cho HS thảo luận nhóm trả lời:  + Bạn biết gì về Nam Phi?  + Dưới chế độ A-pác-thai người da đen bị đối xử như thế nào?  + Người dân Nam Phi làm gì để xoá bỏ chế độ phân biệt chủng tộc?  - Nêu điều mình biết về Nen-xơn Ma-đê-la ?  - Nêu nội dung bài?  - KL: Dưới chế độ a-pác-thai người da đen bị khinh miệt, đối xử tàn nhẫn không có quyền tự do, bị coi như công cụ biết nói; bị mua đi bán lại ngoài đường như hàng hoá.  \* GV lấy VD minh họa về tội ác diệt chủng ở Campuchia 1975-1979 | - HS đọc  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm  + Một nước ở châu Phi, nhiều vàng, kim cương, nổi tiếng về nạn phân biệt chủng tộc.  + ...công việc nặng nhọc, bẩn thỉu, lương  thấp sống chữa bệnh làm việc khu riêng không được hưởng tự do, dân chủ.  + Đứng lên đòi quyền bình đẳng cuộc đấu tranh được nhiều người ủng hộ và giành được chiến thắng.  - Học sinh nêu.  - Phản đối chế độ phân biệt chủng tộc, ca ngợi cuộc đấu tranh của người da đen ở Nam Phi.  - HS nghe |
| **3. hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi HS đọc nối tiếp.  - Tổ chức cho học sinh đọc diễn cảm đoạn 3.  + GV đọc mẫu.  + Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo cặp.  + Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  + GV nhận xét, tuyên dương | - 3 học sinh đọc nối tiếp bài.  - 1 học sinh nêu giọng đọc cả bài  - Học sinh theo dõi giáo viên đọc.  - Luyện đọc theo cặp.  - 3 em đọc thi. Lớp theo dõi chọn giọng hay. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)**  -Nêu cảm nghĩ của em sau khi học xong bài tập đọc này ? | - HS nêu |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

***-*** Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích.

***-*** Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích vàgiải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bảng phụ…

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)** | |
| - Cho học sinh chơi trò chơi "Bắn tên" với các phép toán sau:  6cm2 = ….mm2  30km2 = …hm2  8m2 = …..cm2  200mm2 = …cm2  4000dm2 = ….m2  34 000hm2 = …km2  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - Lớp theo dõi nhận xét  - Học sinh ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành: (25 phút)**  **\* Mục tiêu:** Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích vàgiải các bài toán có liên quan. HS cả lớp hoàn thành bài 1a( 2 số đo đầu ), bài 1b (2 số đo đầu), bài 2, bài 3(cột 1), bài 4.  **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1a,b:** HĐ cặp đôi  - GV viết bài mẫu lên bảng.  - Yêu cầu học sinh nêu cách đổi.  - GV giảng lại cách đổi cho học sinh.  - Yêu cầu HS làm bài tập theo cặp  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2:** HĐ cá nhân  - Gọi học sinh đọc bài.  - Hướng dẫn học sinh tự làm bài.  - Đáp án nào đúng? Vì sao?  - GV nhận xét phần trả lời của học sinh  **Bài 3(cột 1):** HĐ cả lớp  - Nêu yêu cầu của đề bài?  - Để so sánh các số đo diện tích chúng  ta phải làm gì?  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - GV yêu cầu học sinh giải thích làm.  - GV nhận xét  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Gọi học sinh đọc đề.  - Yêu cầu học sinh tự làm bài.  - GV nhận xét. | - HS đọc đề bài.  - Học sinh thảo luận và nêu cách đổi  6m235dm2 = 6m2+  - Học sinh lắng nghe  - HS làm bài, đổi vở để kiểm tra chéo  - Học sinh đọc yêu cầu, lớp lắng nghe.  - Học sinh thực hiện đổi, chọn đáp án cho phù hợp, chia sẻ trước lớp  - Đáp án B đúng vì :  3cm25mm2 = 300mm2+ 5mm2 = 305mm2.  - So sánh các số đo rồi viết dấu thích hợp vào....  - Chúng ta phải đổi về cùng đơn vị đo rồi mới so sánh.  - HS làm vở  - 1 học sinh đọc đề, lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)**  - Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích đã học, làm các câu sau:  71dam2 25m2 ….. 7125m2  801cm2 …….8dm2 10cm2  12km2 60hm2 …….1206hm2  - Về nhà làm bài tập sau:  Để lát một căn phòng, người ta đã dùng vừa hết 200 mảnh gỗ hình chữ nhật có chiều dài 80cm, chiều rộng 20cm. Hỏi căn phòng đó có diện tích là bao nhiêu m2? | - HS nêu và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt (Bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**: Tiếp tục củng cố kiến thức cho học sinh về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa.

**2. Kĩ năng**: Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập củng cố và mở rộng.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Bảng phụ, phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):***  **Bài 1.** Trong mỗi nhóm từ dưới đây, từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại :  a) Tổ tiên, tổ quốc, đất nước, giang sơn, sông núi, nước nhà, non sông, nước  non, non nước.  b) Quê hương, quê quán, quê cha đất tổ, quê hương bản quán, quê mùa, quê  hương xứ sở,nơi chôn rau cắt rốn.  Bài 2. Chọn từ ngữ thích hợp nhất (trong các từ ngữ cho sẵn ở dưới ) để điền vào từng vị  trí trong đoạn văn miêu tả sau :  Mùa xuân đã đến hẳn rồi, đất trời lại một lần nữa ..., tất cả những gì sống trên trái đất lại vươn lên ánh sáng mà...., nảy nở với một sức mạnh khôn cùng. Hình như từng kẽ đá khô cũng ... vì một lá cỏ non vừa ..., hình như mỗi giọt khí trời cũng...., không lúc nào yên vì tiếng chim gáy, tiếng ong bay.  (theo Nguyễn Đình Thi)  (1): tái sinh, thay da đổi thịt, đổi mới, đổi thay, thay đổi, khởi sắc, hồi sinh.  (2): sinh sôi, sinh thành, phát triển, sinh năm đẻ bảy.  (3): xốn xang, xao động, xao xuyến, bồi hồi, bâng khâng,chuyển mình, cựa mình, chuyển động.  (4): bật dậy, vươn cao, xoè nở. nảy nở, xuất hiện, hiển hiện.  (5): lay động, rung động, rung lên, lung lay.  Bài 3. Với mỗi từ gạch chân dưới đây, hãy tìm một từ trái nghĩa :  a) Già: Quả già; Người già; Cân già.  b) Chạy: Người chạy; Ôtô chạy; Đồng hồ chạy  c) Chín : Lúa chín; Thịt luộc chín; Suy nghĩ chín chắn.  c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học | **Đáp án**  a) tổ tiên.  b) quê mùa.  Đáp án  1): tái sinh, thay da đổi thịt, đổi mới, đổi thay, thay đổi, khởi sắc, hồi sinh.  (2): sinh sôi, sinh thành, phát triển, sinh năm đẻ bảy.  (3): xốn xang, xao động, xao xuyến, bồi hồi, bâng khâng,chuyển mình, cựa mình,  chuyển động.  (4): bật dậy, vươn cao, xoè nở, nảy nở, xuất hiện, hiển hiện.  (5): lay động, rung động, rung lên, lung lay.  Bài giải  a) non, trẻ , non.  b) đứng, dừng, chết.  c) xanh, sống, nông nổi.  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán (Bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Củng cố về các đơn vị đo diện tích.

- Áp dụng để thực hiện các phép tính và giải toán.

**2. Năng lực:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất**

- Giúp HS chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu bài tập

III.Các hoạt động dạy học

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1.Ổn định:**  **2. KTBC :**  **3. Bài mới:**  a) Giới thiệu – Ghi đầu bài.  b) Dạy bài mới  **Hoạt động1 :** Củng cố kiến thức.  - Gọi HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - Nêu nhận xét về giữa hai đơn vị liền kề.  **Hoạt động 2:** Thực hành  **Bài 1**: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  a) 6cm2 = ….mm2  30km2 = …hm2  8m2 = …..cm2  b) 200mm2 = …cm2  4000dm2 = ….m2  34 000hm2 = …km2  c) 260cm2 = …dm2 …..cm2  1086m2 =…dam2….m2  **Bài 2**: Điền dấu > ; < ; =  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài   1. 71dam2 25m2 ….. 7125m2 2. 801cm2 …….8dm2 10cm2 3. 12km2 60hm2 …….1206hm2   - GV nhận xét  **Bài 3 :** Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng : 1m2 25cm2 = ….cm2  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS trả lời miệng  A.1250 B.125  C. 1025 D. 10025  - GV nhận xét  **Bài 4**: Để lát một căn phòng, người ta đã dùng vừa hết 200 mảnh gỗ hình chữ nhật có chiều dài 80cm, chiều rộng 20cm. Hỏi căn phòng đó có diện tích là bao nhiêu m2?  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét  **4. Củng cố - dặn dò.**  - GV nhận xét giờ học.  -Về nhà ôn lại kiến thức vừa học. | - HS nêu  - HS đọc đề bài  - HS làm các bài tập  - HS lên lần lượt chữa từng bài  a) 6cm2 = 600mm2  30km2 = 3 000hm2  8m2 = 80 000cm2  b) 200mm2 = 2cm2  4000dm2 = 40m2  34 000hm2 = 340km2  c) 260cm2 = 2dm2 60cm2  1086m2 = 10dam2 86m2  - HS đọc đề bài  - HS làm các bài tập  - HS lên lần lượt chữa từng bài   1. 71dam2 25m2 = 7125m2 2. 801cm2< 8dm2 10cm2 3. 12km2 60hm2> 1206hm2   - HS đọc đề bài  - HS trả lời miệng  Khoanh vào D.  - HS đọc đề bài  - HS làm bài tập  ***Giải:***  *Diện tích một mảnh gỗ là :*  *80  20 = 1600 (cm2)*  *Căn phòng đó có diện tích là:*  *1600*  *800 = 1 280 000 (cm2)*  *1 280 000cm2 = 128m2*  *Đáp số : 128m2*  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ. TRÒ CHƠI: CHUYỂN ĐỒ VẬT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Ôn để củng cố và nâng cao kĩ thuật động tác đội hình đội ngũ tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng.

- HS nắm được cách chơi, nội quy chơi, hứng thú trong khi chơi trò Chạy tiếp sức

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực thể chất

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. CHUẨN BỊ

- Kẻ, vẽ sân tập theo nội dung bài học;

- Còi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  1.1. Nhận lớp  1.2. Khởi động  - Xoay các khớp theo lệnh  Trò chơi "*Diệt các con vật có hại*"  **2. Hoạt động luyện tập**  1.1. Ôn đội hình đội ngũ  2.2. Trò chơi vận động "Chuyển đồ vật"  **3. Hoạt động kết thúc:**  3.1. Hồi tĩnh.  3.2. Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  3.3. Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà.  3.4. Xuống lớp | 5-7’  5-6’  10- 12’  8-10’  3-5’ | **\* Mục tiêu:** nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh.  - Lồng ghép: Kiến thức chung về chế độ ăn uống đảm bảo dinh dưỡng trong tập luyện.  - Phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  **\* Kết luận:**  - HS đảm bảo sức khỏe, địa điểm an toàn để tổ chức học tập.  **\* Mục tiêu:** Làm nóng cơ thể, tăng khả năng phản xạ, tạo hứng thú cho HS. Phát triển năng lực vận động cơ bản.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá trò chơi.  **\* Mục tiêu:** HS ôn lại các động tác đội hình đội ngũ  **\* Phương pháp:** Trực quan, thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng.  - Lớp tập hợp đội hình hàng dọc.  - Chia tổ tập luyện.  - Tập hợp đội hình hàng dọc  - GV yêu cầu HS luyện tập theo tổ nhóm - quan sát, sửa sai.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá kĩ thuật thực hiện các động tác.  **\* Mục tiêu:** HS tích cực tham gia trò chơi. Rèn luyện phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  **\* Kết luận:**  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương, xử phạt (nếu có).  **\* Mục tiêu:** Đánh giá tiết học.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện động tác thả lỏng.  - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - GV cho HS giải tán. | - Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - HS tham gia trò chơi.  - Đội hình HS quan sát  - Lớp quan sát, NX.  - Cả lớp tập.  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - HS quan sát.  - Cả lớp tập.  - HS tự hô và tập.  - HS theo dõi, nắm được cách chơi, luật chơi.  - HS chơi thử và chơi chính thức.  - Đội hình kết thúc  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS về lớp. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**Thứ ba ngày 10 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả**

**Ê – MI – LI CON**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

***-*** Nhớ - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ tự do.

***-*** Nhận biết được các tiếng chứa ưa, ươ và cách ghi dấu thanh theo yêu cầucủa BT2; tìm được tiếng chứa ưa, ươ thích hợp trong 2, 3 câu thành ngữ, tục ngữ ởBT3.

**2. Năng lực**:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

**3. Phẩm chất:**Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ, bút dạ

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho học sinh thi viết một số tiếng có nguyên âm đôi *uô/ ua.*  - Giáo viên nhận xét  - Em có nhận xét gì về cách ghi dấu thanh ở các tiếng trên bảng  - GV nhận xét - đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - Học sinh chia thành 2 đội thi viết các tiếng. Đội nào viết được nhiều hơn và đúng thì đội đó thắng.  - HS nghe  - Học sinh lắng nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:***  ***-***Yêu cầu HS đọc thuộc lòng đoạn thơ.  - Chú Mo-ri-xơn nói với con điều gì khi từ biệt?  *\*Hướng dẫn viết từ khó*  - Đoạn thơ có từ nào khó viết?  - Yêu cầu học sinh đọc và tự viết từ khó. | - 3 HS đọc thuộc lòng đoạn thơ cần viết.  - Chú muốn nói với Ê-mi-li về nói với mẹ rằng cha đi vui, xin mẹ đừng buồn.  - Học sinh nêu: *Ê-mi-li, sáng bừng, ngọn lửa nói giùm, Oa-sinh-tơn, hoàng hôn sáng loà...*  - 1 Học sinh viết bảng, lớp viết nháp. |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nhớ - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ tự do.  *\*Cách tiến hành:*  - GV nhắc nhở học sinh viết  - GV yêu cầu HS tự soát lỗi.  **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài**  ***(3 phút)***  *\*Mục tiêu:*Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:*  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Học sinh tự viết bài.  - HS đổi vở cho nhau và soát lỗi.  - Học sinh thu vở  - HS theo dõi. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Nhận biết được các tiếng chứa ưa, ươ và cách ghi dấu thanh theo yêu cầu của BT2; tìm được tiếng chứa ưa, ươ thích hợp trong 2, 3 câu thành ngữ, tục ngữ ở BT3.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Yêu cầu học sinh đọc bài tập.  - Yêu cầu học sinh tự làm bài.  - Gợi ý: Học sinh gạch chân các tiếng có chứa ưa/ươ.  - Em hãy nhận xét về cách ghi dấu thanh ở các tiếng ấy?  \*GV kết luận về cách ghi dấu thanh trong các tiếng có nguyên âm đôi ***ưa/ươ***  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu học sinh làm bài tập theo cặp.  - GV gợi ý:  + Đọc kỹ các câu thành ngữ, tục ngữ.  + Tìm tiếng còn thiếu.  + Tìm hiểu nghĩa của từng câu.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS học thuộc lòng các câu tục ngữ, thành ngữ.  - GV nhận xét, đánh giá. | - 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe.  - 2 HS làm bài, lớp làm vở bài tập.  - H trả lời  - HS đọc yêu cầu  - Học sinh thảo luận nhóm đôi, làm bài.  - Các nhóm trình bày, mỗi nhóm 1 câu  - 2 học sinh đọc thuộc lòng  - HS theo dõi. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS nêu lại quy tắc đánh dấu thanh của các từ: ***Trước, người, lướt, đứa, nướng, người, lựa, nướng.*** | - HS nêu |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**HÉC –TA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Học sinh biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đơn vị đo diện tích héc ta.

-Biết quan hệ giữa héc ta và mét vuông .

- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích (trong mối quan hệ với héc ta) và vận dụng để giải các bài toán có liên quan.

***-*** HS cả lớp hoàn thành bài 1a(hai dòng đầu ), bài 1b(cột đầu), bài 2 .

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy soi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho học sinh tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung sau:  7ha = … m*2* ha = …m2  16ha = …m2ha = …m2  1km*2* = …ha km2 = …ha  40km*2* = …ha km2 = …ha  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chia thành 2 đội, mỗi đội 8 bạn thi tiếp sức, đội nào đúng và nhanh hơn thì chiến thắng.  - Lớp theo dõi nhận xét  - Học sinh ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* -Học sinh biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đơn vị đo diện tích héc ta.  - Biết quan hệ giữa héc ta và mét vuông.  *\* Cách tiến hành:*  \* *Giới thiệu về đơn vị đo diện tích ha.*  - Thông thường để đo diện tích của một thửa ruộng, 1 khu rừng, ao, hồ... người ta thường dùng đơn vị đo héc ta.  - 1héc ta = 1hm2 và kí hiệu ha.  - 1hm2 = ?m2  - Vậy 1ha = ?m2  - Yêu cầu học sinh nhắc lại | - Học sinh lắng nghe  - Học sinh nghe và viết:  - 1hm2 = 10.000m2  1ha = 1hm2  1ha = 10.000m2  - HS nhắc lại |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** (20 phút)  *\* Mục tiêu:* - Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích (trong mối quan hệ với héc ta) và vận dụng để giải các bài toán có liên quan.  *\* Cách tiến hành*  **Bài 1a,b: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh tự làm bài.  - GV nhận xét chữa bài.  - Yêu cầu HS giải thích cách làm 1 số phần.  Chốt: Mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu học sinh tự làm bài tập.  - GV nhận xét chữa bài  Chốt: 1 ha bằng bao nhiêu km2?  **Bài 3: HĐ nhóm**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận tìm ra cách làm  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  KT: Kiểm tra Đ hay S các đơn vị đo diện tích.  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - HS làm vở.  - KT: Giải toán có liên quan đến ha. | - HS nêu đề bài.  - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả trước lớp  - Học sinh đọc đề.  - Lớp làm vào vở , báo cáo kết quả  - 1 Học sinh đọc, cả lớp lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận tìm ra cách làm sau đó làm bài, báo cáo kết quả trước lớp  - H làm |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **(3 phút)**  - Gv giới thiệu thêm để HS biết  + Miền Bắc : 1ha = 2,7 mẫu (1 mẫu = 10 sào, 1 sào Bắc Bộ = 360 m2)  + Miền Trung : 1ha = 2,01 mẫu (1 mẫu = 4970 m2, 1 sào Trung bộ = 497m2)  + Miền Nam: 1 ha = 10 công đất (1 công đất = 1000m2) | - HS nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỮU NGHỊ - HỢP TÁC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được nghĩa các từ có tiếng hữu, tiếng hợp và biết xếp các nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT1,BT2.

**-** Biết đặt câu với 1 từ, 1 thành ngữ theo yêu cầu BT3

***-*** Biết sử dụng vốn từ để làm các bài tập

**2. Năng lực**:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng kĩ năng đọc, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS thi đặt câu phân biệt từ đồng âm.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - Học sinh thi đặt câu.  - Học sinh lắng nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)**  *\* Mục tiêu:* : Hiểu được nghĩa các từ có tiếng hữu, tiếng hợp và biết xếp các nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT1,BT2.  -Biết đặt câu với 1 từ, 1 thành ngữ theo yêu cầu BT3  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để làm bài tập.  - Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS giải thích nghĩa của từ:  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Tổ chức cho HS làm bài như bài 1.  - GV nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS giải nghĩa các từ.  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu mỗi HS đặt 5 câu vào vở.  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài | - 2 HS đọc yêu cầu nội dung bài.  - HS thảo luận nhóm làm bài.  - Mỗi em giải nghĩa từ  - HS đọc yêu cầu và nội dung.  - HS làm bài cặp đôi  + "*Hợp*" Có nghĩa là gộp lại (thành lớn hơn) : hợp tác, hợp nhất, hợp lực.  + "*Hợp*" có nghĩa là đúng với yêu cầu đòi hỏi nào đó : hợp tình, phù hợp, hợp thời, hợp lệ, hợp pháp, lớp lí, thích hợp.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài  - HS nối tiếp nhau đặt câu. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (2 phút)**  - Tìm thành ngữ nói về tinh thần hữu nghị hợp tác. | + *Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn.*  *+ Chia ngọt sẻ bùi.*  *+ Đồng cam cộng khổ.* |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 6: Luyện từ và câu**

**ÔN TẬP TỪ ĐỒNG ÂM, TỪ ĐỒNG NGHĨA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**:

***-*** Củng cố cho HS nắm được thể nào là từ đồng âm, từ đồng nghĩa .

***-*** Tìm được một số từ đồng âm trong câu. Phân biệt được nghĩa của các từ đồng âm, đồng nghĩa.

**2. Năng lực**:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất**:Chăm chỉ, nghiêm túc khi tìm từ đồng âm, từ đồng nghĩa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, ti vi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đặt câu phân biệt từ đồng âm.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đặt câu  - HS nghe  - HS ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Tìm được một số từ đồng âm trong câu. Phân biệt được nghĩa của các từ đồng âm .  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1**: **HĐ cặp đôi**  - Đọc yêu cầu bài.  -Yêu cầu HS làm bài. Gạch chân các từ đồng âm  - GV nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS nối tiếp nhau nói cách hiểu của mình về các từ đồng âm.  - Giáo viên chốt lại những ý đúng ở mỗi câu .  **Bài 2**(trang 61): **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi lần lượt từng em đọc câu đã đặt .  - Nhận xét - đánh giá .  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - GV chiếu đề bài trên màn hình:  +Tìm các từ đồng nghĩa với các từ  a) nhìn  b) hiền  c) cho  d) ném  - Gọi lần lượt HS đọc từ vừa tìm  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **(2 phút)**  - Đặt câu với các từ đồng âm sau*: lợi, mắt, mũi...* | - Tìm từ đồng âm trong các câu sau:  a) Ruồi *đậu* mâm xôi *đậu* .  Kiến *bò* đĩa thịt *bò .*  b)Một nghề cho *chín* còn hơn *chín* nghề .  c) *Bác bác* trứng, *tôi tôi* vôi .  c) Con ngựa *đá* con ngựa *đá,*con ngựa *đá* không *đá* con ngựa .  - HS trao đổi cặp đôi làm bài sau đó báo cáo kết quả .  - HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh làm bài vào vở  *- Bé lại bò, còn con bò lại đi.*  *- Em học lớp chín là đã biết nấu chín thức ăn.*  - H đọc đề  - H tìm  - H đọc  - HS đặt câu |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại cấu tạo bài văn tả cảnh.

- Lập dàn ý cho bài văn tả cảnh.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Đọc dàn ý bài văn tả một cơn mưa ?  - NX  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  a. Ôn lại cấu tạo bài văn tả cảnh  - Bài văn tả cảnh gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - Nêu nội dung của từng phần?  b. Lập dàn ý  - GV đưa đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả quang cảnh sau mưa.  - GV gợi ý:  **a. Mở bài:**Giới thiệu cơn mưa rào và cảnh vật sau khi cơn mưa tạnh.  **b. Thân bài:**   * Bầu trời (trong xanh, thoáng đãng, lùi lên cao xa tít…) * Mặt trời (ló ra sau tầng mây chiếu những tia nắng ấm áp…) * Không khí (mát mẻ, trong lành, dễ chịu, thơm mùi nước mưa, cây cỏ…) * Cây cối (tươi xanh, đứng thẳng, rung rinh theo gió…) * Nhà cửa (sạch bụi nhờ nước mưa gột rửa…) * Đường phố (lại tấp nập, đông đúc người qua lại, hàng quán náo nhiệt…)   **c. Kết bài:**   * Cảm xúc của em dành cho quanh cảnh sau cơn mưa * Ý nghĩa của cơn mưa đối với mọi người   - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **3. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - HS đọc  - Nhận xét  - HS nêu: 3 phần  - HS nêu – NX  - HS đọc đề  - HS đọc dàn ý  - HS lập dàn ý chi tiết  - Đọc dàn ý  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ tư ngày 11 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**ÔN TẬP KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

***-*** Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

***-*** Kể lại đư­ợc câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.

**2. Năng lực**:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất*:***Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét được lời kể của bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách, báo, truyện gắn với chủ điểm hoà bình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**(5’)  - Cho HS thi kể lại câu chuyện về ca ngợi hòa bình chống chiến tranh và nêu ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi kể lại câu chuyện      - Lắng nghe   - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:*HS lựa chọn được câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học  *\* Cách tiến hành*:  - Gọi HS đọc đề  - GV gạch chân những từ trọng tâm ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh.  ***Đề bài:*** Kể một câu chuyện em đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình chống chiến tranh.  - Kể tên một số câu chuyện các em đã đọc ?  - GV nhắc HS một số câu chuyện các em đã học về đề tài này và khuyến khích HS tìm những câu chuyện ngoài SGK  - Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể | - HS đọc đề bài        - HS nối tiếp nhau kể .VD:  + Anh bộ đội cụ Hồ gốc Bỉ.  + Những con sếu bằng giấy; …  - HS nghe  - HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện: (20’)**  *\* Mục tiêu:* Kể lại đư­ợc câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.  *\* Cách tiến hành:*  - Yêu cầu HS luyện kể theo nhóm đôi  - Cho HS thi kể chuyện trước lớp  - Cho HS bình chọn bạn kể hay nhất       - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét. | - HS  kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5’)**  - Em hãy nêu suy nghĩ của bản thân khi nghe câu chuyện trên ?  - Về nhà kể lại cho mọi người trong gia đình cùng nghe câu chuyện của em. | - HS nêu |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học .Vận dụng để chuyển đổi ,so sánh số đo diện tích

**-** Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

- HS cả lớp hoàn thành bài 1 ( a,b ), bài 2, bài 3, bài 4.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính , máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đua làm bài:  4m2 69dm2 ….. 4m2 69dm2  280dm2 …….28 km2  1m2 8dm2 …...18 dm2  6cm2 8 mm2….. cm2  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chia thành 2 đội thi đua làm bài, đội nào đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  **\* Mục tiêu:** - Giải các bài toán có liên quan đến diện tích. HS cả lớp hoàn thành bài 1 ( a,b ), bài 2, bài 3, bài 4.  **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1(a,b): HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bảng con  - Giáo viên nhận xét chữa bài  - KT: Viết các số đo diện tích dưới dạng số đo có đơn vị là m2.  - Chốt: Dựa vào kiến thức nào em làm bài tập trên?  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - HS làm nháp  - GV soi chữa bài  - KT: So sánh các đơn vị đo diện tích.  - Chốt: Muốn điền dấu vào ô trống em đã làm thế nào?.  **Bài 3: HĐ cá nhân (Soi bài)**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Giáo viên soi bài , chữa, nhận xét  - KT: Giải toán có liên quan đến tính diện tích HCN.  + Chốt cách trình bày bài giải.  **Bài 4: HĐ cá nhân (Soi bài)**  - HS làm vở.  - KT: Giải toán về tính diện tích HCN và đổi đơn vị bằng ha.  - Chốt: Nêu cách tính diện tích HCN? | - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bảng con  - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm nháp, báo cáo, chia sẻ trước lớp  - Học sinh đọc yêu cầu bài toán.  - Học sinh làm vào vở, chia sẻ trước lớp  - H làm vở |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)**  - H về nhà hoàn thành bài tập | - HS nghe và thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**TÁC PHẨM CỦA SI-LE VÀ TÊN PHÁT XÍT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**:

***-*** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cụ già người Pháp đã dạy cho tên sĩ quan Đức hống hách một bài học sâu sắc ( Trả lời được các câu hỏi 1,2,3 ).

***-*** Đọc đúng các tên người nước ngoài trong bài(Si-le, Pa-ri, …);bước đầu đọc diễn cảm được bài văn phù hợp với nội dung câu chuyện và tính cách nhân vật.

**2. Năng lực**:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất**: Cảm phục, biết ơn những con người dũng cảm chống lại kẻ xâm lược.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, màn hình TV

- Học sinh: Vở, SGK

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho học sinh tổ chức thi đọc bài “Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai” và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc và TLCH.  - HS theo dõi  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc:(10 phút)**  *\* Mục tiêu: :* Đọc đúng từ, câu đoạn, bài thơ.  - Đọc ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, nhấn giọng phù hợp.  - Đọc đúng tên nước ngoài trong bài học  *\* Cách tiến hành:*  - Giáo viên giới thiệu về Si- le và ảnh của ông.  - Cho HS đọc bài, chia đoạn  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  + Đoạn 1: Giải nghĩa: Si-le, sĩ quan, Hít-le  - Hướng dẫn: giọng kể tự nhiên, đọc đúng các tên riêng  + Đoạn 2 :Câu 2: Ngắt sau: bỗng, đọc, Si - le, 1 HS đọc  - Hướng dẫn: Đọc ngắt câu đúng. Đọc đúng các câu hỏi.  + Đoạn 3:Vin - hem Ten, Mét - xi - na, Oóc - lê - ăng  + Hướng dẫn: Đọc đúng các tên riêng, đọc ngắt đúng dấu câu  - Đọc theo cặp  - Đọc toàn bài  - Giáo viên đọc toàn bài. | - Học sinh quan sát tranh  - HS đọc bài, chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu…chào ngài.  + Đoạn 2: tiếp…điềm đạm trả lời.  + Đoạn 3: còn lại.  - H đọc  - Đọc chú giải  - HS rèn đọc đoạn (2 em).  - H đọc câu  - HS rèn đọc đoạn (2 em).  - 1 HS đọc  - HS rèn đọc đoạn (2 em).  - HS nghe |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài**:(10 phút)  *\* Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cụ già người Pháp đã dạy cho tên sĩ quan Đức hống hách một bài học sâu sắc ( Trả lời được các câu hỏi 1,2,3 ).  *\* Cách tiến hành:*  - Cho HS đọc bài, thảo luận nhóm TLCH, chia sẻ trước lớp  1. Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bực tức với ông cụ người Pháp.  2. Nhà văn Đức Si- le được ông cụ người Pháp đánh giá như thế nào?  3. Em hiểu thái độ của ông cụ đối với người Đức và tiếng Đức như thế nào?  4. Lời đáp của ông cụ ở cuối truyện ngụ ý gì?  - GV kết luận | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc bài, TLCH  - Vì ông đáp lại lời hắn 1 cách lạnh lùng. Hắn càng bực tức khi tiếng Đức thành thạo đến mức đọc được truyện của nhà văn Đức.  - Cụ già đánh giá Si- le là 1 nhà văn quốc tế.  - Ông cụ thông thạo tiếng Đức, ngưỡng mộ nhà văn Đức Si- le nhưng căm ghét những tên phát xít Đức xâm lược. Ôn cụ không ghét người Đức và tiếng Đức mà chỉ căm ghét những tên phát xít Đức xâm lược.  - Si- le xem các người là kẻ cướp. Các người là bọn cướp. Các người không xứng đáng với Si- le.  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh nêu lại |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng:** (10 phút)  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm được đoạn từ “Nhận thấy .... đến hết bài”  *\* Cánh tiến hành:*  - Giáo viên chọn đoạn từ *“Nhận thấy .... đến hết bài”*  - Cho HS luyện đọc theo cặp  - Chú ý đọc đúng lời ông cụ. | - 4 học sinh đọc diễn cảm.  - HS theo dõi  - HS đọc theo cặp  - Học sinh thi đọc diễn cảm. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**: 3 phút  - Em học tập được điều gì từ cụ già trong bài tập đọc trên ? | - HS nêu |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

…………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ. TRÒ CHƠI LĂN BÓNG BẰNG TAY**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức**

- Ôn để củng cố và nâng cao kĩ thuật động tác đội hình đội ngũ tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng.

- HS nắm được cách chơi, nội quy chơi, hứng thú trong khi chơi trò Chạy tiếp sức

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực thể chất

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kẻ, vẽ sân tập theo nội dung bài học;

- Còi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  1.1. Nhận lớp  1.2. Khởi động  - Xoay các khớp theo lệnh  Trò chơi "*Diệt các con vật có hại*"  **2. Hoạt động luyện tập**  1.1. Ôn đội hình đội ngũ  2.2. Trò chơi vận động "Lăn bóng bằng tay"  **3. Hoạt động kết thúc:**  3.1. Hồi tĩnh.  3.2. Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  3.3. Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà.  3.4. Xuống lớp | 5-7’  5-6’  10- 12’  8-10’  3-5’ | **\* Mục tiêu:** nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh.  - Lồng ghép: Kiến thức chung về chế độ ăn uống đảm bảo dinh dưỡng trong tập luyện.  - Phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  **\* Kết luận:**  - HS đảm bảo sức khỏe, địa điểm an toàn để tổ chức học tập (cho HS nghỉ tiết học nếu có vấn đề về SK).  **\* Mục tiêu:** Làm nóng cơ thể, tăng khả năng phản xạ, tạo hứng thú cho HS. Phát triển năng lực vận động cơ bản.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá trò chơi.  **\* Mục tiêu:** HS ôn lại các động tác đội hình đội ngũ  **\* Phương pháp:** Trực quan, thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng.  - Lớp tập hợp đội hình hàng dọc.  - Chia tổ tập luyện.  - Tập hợp đội hình hàng dọc  - GV yêu cầu HS luyện tập theo tổ nhóm - quan sát, sửa sai.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá kĩ thuật thực hiện các động tác.  **\* Mục tiêu:** HS tích cực tham gia trò chơi. Rèn luyện phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  **\* Kết luận:**  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương, xử phạt (nếu có).  **\* Mục tiêu:** Đánh giá tiết học.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện động tác thả lỏng.  - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - GV cho HS giải tán. | - Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - HS tham gia trò chơi.  - Đội hình HS quan sát  - Lớp quan sát, NX.  - Cả lớp tập.  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - HS quan sát.  - Cả lớp tập.  - HS tự hô và tập.  - HS theo dõi, nắm được cách chơi, luật chơi.  - HS chơi thử và chơi chính thức.  - Đội hình kết thúc  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS về lớp. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ năm, ngày 12 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1.Kiến thức:**

***-*** Biết một lá đơn cần phải đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trình bày lí do, nguyện vọng rõ ràng.

***-*** Viết được một lá đơn đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trìnhbày lí do, nguyện vọng rõ ràng.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất**: Có ý thức và trách nhiệm khi làm đơn và làm đơn đúng mẫu.

\*GDKNS:

- Ra quyết định (làm đơn trình bày nguyện vọng).

- Thể hiện sự cảm thông (chia sẻ, cảm thông với nỗi bất hạnh của những nạn nhân chất độc màu da cam).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, tivi

- Một số tranh ảnh về thảm hoạ mà chất độc màu da cam gây ra.

- Viết ra những điều chú ý trên bảng lớp SGK

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Kiểm tra một số đoạn văn viết lại tả cảnh ở nhà? (sau tiết trả bài văn tả cảnh cuối tuân)  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết viết một lá đơn đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trình bày lí do, nguyện vọng rõ ràng.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - Chất độc màu da cam là gì ?  - Yêu cầu HS TL nhóm đôi để TLCH:  + Chất độc màu da cam gây ra những hậu quả gì cho con người ?  + Chúng ta cần làm gì để giảm bớt nỗi đau cho những nạn nhân chất độc màu da cam?  + Địa phương em có người bị nhiễm chất độc màu da cam không ? Cuộc  sống của họ ra sao?  + Em biết tham gia phong trào nào để giúp đỡ, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam?  - GV tóm tắt kết luận  **Bài 2**: **HĐ cá nhân**  - Hãy đọc tên đơn em sẽ viết ?  - Nơi nhận đơn em viết gì ?  - Phần lý do viết đơn em viết gì ?  - Yêu cầu HS viết đơn  - Lưu ý HS phần lý do viết đơn trọng tâm phải nêu bật sự đồng tình của mình với hoạt động đội tình nguyện.  - Gọi HS đọc bài.  - GV nhận xét. | - HS đọc bài văn: “Thần chết mang tên bày sắc cầu vồng”  - Chất độc đựng trong thùng chứa có  đánh dấu phân biệt bằng màu da cam.  - Các nhóm thảo luận- trình bày  - Phá huỷ 2 triệu héc ta rừng làm xói mòn và khô cằn đất, diệt chủng nhiều loài muông thú gây ra những bệnh nguy hiểm cho người nhiễm độc và con cái của họ: ung thư cột sống, thần kinh, tiểu đường, quái thai, dị tật bẩm sinh. Hiện nay có khoảng 70.000 người lớn và 200.000 đến 300.000 người là nạn nhân của chất độc màu da cam.  - Động viên, thăm hỏi, giúp đỡ về vật chất, sáng tác thơ, truyện vẽ tranh động viên họ  - Con cháu của các chú bộ đội bị nhiễm chất độc màu da cam. Cuộc sống của họ vô cùng khó khăn về vật chất, tinh thần. Có em bị dị dạng, liệt, có người cả đời chỉ nằm la hét, thần kinh.  - Ủng hộ vật chất, ký tên ủng hộ vụ kiện Mỹ của các nạn nhân chất độc màu da cam trường em đã tham gia.  - Đơn xin gia nhập đội tình nguyện...da cam.  - Kính gửi BCH Hội chữ thập đỏ xã...  - Sau khi tìm hiểu nội dung, cách thức hoạt động, em thấy việc làm của Đội thiết thực và nhiều ý nghĩa. Em thấy mình có thể tham gia tốt các hoạt động của Đội, em viết đơn bày tỏ nguyện vọng muốn được là thành viên của Đội đóng góp vào việc xoa dịu nỗi đau... da cam.  - HS viết đơn theo yêu cầu.  - 5 em đọc đơn trước lớp. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** :(5 phút)  - Nêu các nội dung cần có của một lá đơn?  - Về nhà viết một lá đơn xin phép nghỉ học. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** HS biết tính diện tích của hình đã học.

***-*** Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

**2. Năng lực:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**:(3 phút)  - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với các phép tính sau:  40000m*2* = ... ha 2600ha = ...km2  700000m*2* = .... ha 19000ha = ...km2  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi:  40000m*2* = 4 ha 2600ha = 26 km2  700000m*2* = 70 ha 19000ha = 190km2  - Học sinh lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành:** (30 phút)  *\* Mục tiêu:*  - Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.  - HS cả lớp hoàn thành bài 1 và bài 2  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Yêu cầu học sinh đọc đề.  - Yêu cầu học sinh tự làm, chia sẻ  - Gvsoi bài, nhận xét, kết luận  KT: Giải toán có liên quan đến tính diện tích HCN.  **Bài 2: HĐ cá nhân (Soi bài)**  - Gọi học sinh đọc đề toán.  - Yêu cầu học sinh tự làm bài.  - GV hướng dẫn học sinh còn hạn chế về KT-KN làm bài.  KT: Giải toán có liên quan đến tính diện tích HCN và tính sản lượng thóc.  **Bài: 3/31**  - HS làm nháp  - KT: Giải toán có liên quan đến tỉ lệ bản đồ. | - 1 HS đọc đề, lớp theo dõi.  - HS làm nháp, chia sẻ kết quả trước lớp  - 1 HS đọc, lớp theo dõi.  - HS lớp làm vở.  - H nhận xét  - H làm |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**(3 phút)  - Về nhà vận dụng kiến thức làm bài tập sau: Diện tích của một Hồ Tây là 440 ha, diện tích của Hồ Ba Bể là 670 ha. Hỏi diện tích của Hồ Ba Bể hơn diện tích của Hồ Tây là bao nhiêu mét vuông? | - HS nghe và thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Toán (Bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Củng cố vềtên gọi, kí hiệu, độ lớn của đơn vịđo diện tích héc-ta; mối quan hệ giữa ha và m2.

- Rèn kỹ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích.

**2. Năng lực:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**

- GDHS học tốt môn toán.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính , máy soi, bảng phụ, PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Ổn định:**  **2. KTBC**  **3. Dạy bài mới**  a) Giới thiệu – Ghi đầu bài.  b) Dạy bài mới:  **Hoạt động1: Củng cố kiến thức.**  a) Ôn tập bảng đơn vị đo diện tích  - Yêu cầu HS nêu lần lượt 7 đơn vị đo kề nhau?  b) Ôn cách đổi đơn vị đo diện tích  - HS nêu các dạng đổi:  + Đổi từ đơn vị lớn đến đơn vị bé  + Đổi từ đơnvị bé đến đơn vị lớn  + Đổi từ nhiêu đơn vị lớn đến 1 đơn vị  + Viết một đơn vị thành tổng các đơn vị đo.  - GV nhận xét  **Hoạt động 2: Thực hành**  **Bài 1**: Điền số thích hợp vào chỗ chấm  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và lần lượt trả lời miệng  a) 7ha = … m*2* ha = …m2  16ha = …m2ha = …m2  1km*2* = …ha km2 = …ha  40km*2* = …ha km2 = …ha  b) 40000m*2* = … ha 2600ha = km2  700000m*2* = … ha 19000ha = km2  - GV nhận xét  **Bài 2:**Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm bài  a) 54 km2 …… 540 ha  b) 71 ha ……. 80000m2  c) 5m2 8dm2 …… 5 m2  - GV nhận xét  **Bài 3:** Diện tích của một Hồ Tây là 440 ha, diện tích của Hồ Ba Bể là 670 ha. Hỏi diện tích của Hồ Ba Bể hơn diện tích của Hồ Tây là bao nhiêu mét vuông?  - Gọi HS đọc bài toán  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét  **4. Củng cố - dặn dò.**  - GV nhận xét tiết học.  -Dặn HS về nhà ôn lại bài | - HS trả lời  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài và lần lượt trả lời  a) 7ha = 70000m*2* ha = 1000m2  16ha = 160000m2ha = 2500m2  1km*2* = 100ha km2 = 1 ha  40km*2* = 4000ha km2 = 40 ha  b) 40000m*2* = 4 ha 2600ha = 26 km2  700000m*2* = 70 ha 19000ha = 190km2  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài  a) 54 km2 > 540 ha  b) 71 ha > 80000m2  c) 5m2 8dm2> 5 m2  - HS đọc bài toán  - HS làm bài  *Giải:*  *Diện tích Hồ Ba Bể hơn diện tích Hồ Tây là:*  *670 – 440 = 230 (ha)*  *230 ha = 2300000 m2*  *Đáp số: 2300000 m2* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**ÑOÏC TRUYEÄN VEÀ QUAN**

**HEÄ GIÖÕA CON NGÖÔØI VAØ TÖÏ NHIEÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Kieán thöùc:**

- Mở rộng nội dung đọc về thiên nhiên

- Mở rộng thể looại nội dung hình thức tài liệu, truyện, truyện khoa học, sách thông tin khoa học, báo chí,….

**2. Naêng lực:**

**-** Phaân bieät döôïc nhöõng tình tieát quan troïng.Keå/ viết laïi ñöôïc nhieàu tình tieát trong caâu chuyeän ñaõ nghe/ ñoïc. Nhaän ra ñöôïc yù nghóa caâu chuyeän.

- Tập cho các em thực hành viết lời giới thiệu câu chuyện, kể lại diễn biến câu chuyện và nêu cảm nghĩ liên hệ bản thân

- Giúp các em luyện kỹ năng đọc to nghe chung/ kể chuyện.

**3. Phẩm chất**

- Bieát thieân nhieân raát quan troïng ñoái voái söï soáng cuûa con ngöôøi vaø caùc loaøi sinh vaät.

- Coù thoùi quen vaø thích ñoïc saùch theo chuû ñeà treân.

II. CAÙC HOAÏT ÑOÄNG DAÏY – HOÏC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA GIAÙO VIEÂN** | **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA HOÏC SINH** |
| I**- TRÖÔÙC KHI ÑOÏC (5’)**  **1. Khôûi ñoäng:**  - Höôùng daãn hình thöùc khôûi ñoäng.Haùt baøi “ Chuù voi con ôû baûn Ñoân”  **+** Baøi haùt noùi ñeán nhöõng ai? Con gì?Nhöõng hoïat ñoäng naøo?  **2. Giôùi thieäu baøi :** Ñoïc truyeän veà quan heä giöõa con ngöôøi voái töï nhieân.  *Tiết đọc hôm nay, thầy( cô) hướng dẫn các em đọc truyện nói về tình cảm thân thiết gắn bó giữa con người và thiên nhiên,như tình cảm con người với vật nuôi trong nhà; con người làm bạn với thiên nhiên để cải thiện cuộc sống của mình; thiên nhiên giúp đỡ con người* …..   * Giôùi thieäu danh muïc saùch ñeán caùc em   **II-TRONG KHI ÑOÏC ( 10’)**  **Hoaït ñoäng 1:** Ñoïc truyeän  *Muïc tieâu: Nhôù moät soá tình tieát trong caâu chuyeän ñöôïc nghe-ñoïc*  - Giôùi thieäu quyeån truyeän “ Cuoäc phieâu löu cuûa hoäp söõa”  **- Laàn 1 :** giaùo vieân ñoïc  **- Laàn 2:** Choïn 2 em ñoïc toát noái tieáp ñoïc cho lôùp nghe  -Sau khi nghe caâu chuyeän ta nhôù gì naøo?  **- Laàn 3:** Ñoïc trong nhoùm  - Phaùt cho moãi nhoùm nhaän 1 quyeån ñöôïc che moät soá tình tieát  - Höôùng daãn ñoïc trong nhoùm  **III- SAU KHI ÑOÏC (15’)**  **Hoaït ñoäng 1:** Keå laïi caâu chuyeän – neâu yù nghóa  *Muïc tieâu:Bieát keå laõi caâu chuyeän ñöôïc nghe baèng ngoân ngöõ cuûa mình- ruùt ra baøi hoïc*  - Höôùng daãn caùc em keå laïi baèng lôøi cuûa mình  - Höôùng daãn caùc em giôùi thieäu saùch.  - Nhaän xeùt sau moãi laàn hoïc sinh keå  - Höôùng daãn caùc em nhaän ra yù nghóa caân chuyeän  \* Nhaân vaät chính cuûa caâu chuyeän laø ai ?  \* Vì sao hoäp söõaphaûi ñi khaép nôi ?  \* Theo caùc baïn ta neân laøm gì ?  Keát luaän: Qua caâu chuyeän ta bieát ñöôc con ngöôøi vaø thieân nhieân khoâng theå taùch rôøi ñöôïc chính vì vaäy chuùng ta phaûi bieát giöõ gìn vaø baûo veä noù.  **Hoïat ñoäng 2:** Toång keát  - Thieân nhieân ñaõ cho ta nhöõng gì ? Ta caàn laøm gì vôùi chuùng ?  - Giaùo duïc caùc em phaûi bieát thöïc hieän nhöõng vì coù ích cho thieân nhieân  - Nhaéc caùc em tìm nhöõng caâu chuyeän thuoäc chuû ñeà naøy ñoïc vaø giôùi thieäu cho caùc baïn cung ñoïc. | \* ( Caû lôùp) Ñi theo voøng troøn haùt nhaän 1 bieåu töôïng . haùt xong caùc baïn cuøng bieåu töôïng veà cuøng nhoùm  - HS traû lôùi.  \* Nghe-ñoïc truyeân- Nhôù tình tieát cuûa truyeän  -(1-2 em) neâu nhöõng gì nhôù ñöôïc sau khi nghe töø giaùo vieân & baïn  - Ñaïi dieän nhoùm nhaän truyeän  - Noái tieáp ñoïc caâu chuyeän ñeán nhöõng tình tieát bò che khuaát thaûo luaän nhaän ra ñoïc tieáp neáu khoâng nhôø giaùo vieân hoã trôï.  - Tieán haønh keå laïi trong nhoùm  - Moät vaøi baïn keå tröôùc lôùp  - Nhaän xeùt baïn  - Nhaän xeùt noäi dung giôùi thieäu cuûa baïn  - Caùc em neâu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 13 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG (T)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

***-*** Biết so sánh phân số, tính giá trị của biểu thức với phân số.

***-*** Giải bài toán, tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

- HS cả lớp làm được bài 1, bài 2 (a ,d ) , bài 4.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính , máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (5 phút)  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Hãy xếp các phân số sau theo thứ tự từ lớp đến bé:  a) ; ; ;  b) ; ; ;  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, mối đội 4 bạn thi tiếp sức, đội nào đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng:  a) ; ;;  b); ; ;  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:**(27 phút)  *\* Mục tiêu:* - Biết so sánh phân số, tính giá trị của biểu thức với phân số.- Giải bài toán, tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Để xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn ta phải làm gì?  - Hãy nêu cách so sánh các phân  số?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV soi bài ,nhận xét, kết luận  KT: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn.  **Bài 2(a,d): HĐ cá nhân, cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Gọi HS nêu cách cộng trừ, nhân, chia phân số.  - Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  KT: Tính giá trị của các phân số với phép tính.  **Bài 3:HĐ cá nhân**  - HS làm vở nháp.  - GV soi bài, chữa,  - KT: Giải toán có liên quan đến tìm một phân số của một số.  - Chốt: Cách làm, lời giải.  **Bài 4:HĐ nhóm, cá nhân (Soi bài)**  - Cho HS thảo luận nhóm làm bài, báo cáo kết quả  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - GV nhận xét, kết luận  - KT: Giải toán có dạng tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - Chốt: Các bước giải. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm SGK.  - So sánh các phân số đó.  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu  - H nêu  - HS trả lời  - H làm nháp  - 1 HS nêu.  - Thuộc dạng toán tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS làm vở, chia sẻ kết quả |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**: (2 phút)  - Cho HS về nhà vận dụng kiến thức làm bài sau:  Hình chữ nhật có chiều dài bằng 3/2 chiều rộng. Nếu tăng chiều rộng 20m thì hình chữ nhật trở thành hình vuông. Tính diện tích của hình chữ nhật ? | - HS nghe và thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

…………………………………………………………………………………… **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**:

***-*** Thông qua những đoạn văn hay, học được cách quan sát khi tả cảnh sông nước.

***-*** Nhận biết được cách quan sát khi tả trong 2 đoạn văn trích( BT1)

- Biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả một cảnh sông nước (BT2

**2. Năng lực**:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3****.* ***Phẩm chất****:*Thích luyện tập tả cảnh. Yêu thích cảnh đẹp làng quê.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bút dạ, bảng nhóm, máy tính, tivi

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS thi đọc bài: Đơn xin gia nhập đội tình nguyện...  - GV nhận xét  - Kiểm tra việc chuẩn bị của HS và ghi chép những điều mình quan sát được.  - Nhận xét việc chuẩn bị của HS  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc  - HS nghe  - Tổ trưởng báo cáo kết quả.  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Nhận biết được cách quan sát khi tả trong 2 đoạn văn trích( BT1) .  - Biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả một cảnh sông nước (BT2)  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1**: **HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Chia nhóm 4 : Yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  - Đoạn *a* nhà văn Vũ Tú Nam miêu tả cảnh sông nước nào ?  - Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển ?  - Câu nào cho biết điều đó ?  - Để tả đặc điểm đó tác giả đã quan sát gì và vào thời điểm nào ?  - Tác giả sử dụng sắc màu nào để miêu tả  - Khi quan sát, tác giả có liên tưởng thú vị nào ?  - Liên tưởng là gì ?  **- KL:** Trong miêu tả nghệ thuật liên tưởng được sử dụng hiệu quả. Liên tưởng làm cho sự vật thêm sinh động, gần gũi với con người hơn.  - Liên tưởng của nhà văn giúp ta cảm nhận được vẻ đáng yêu của biển.  - Đoạn *b*nhà văn Đoàn Giỏi miêu tả cảnh sông nước nào ?  - Con kênh được quan sát ở thời điểm nào trong ngày ?  - Tác giả nhận ra đặc điểm của con kênh chủ yếu bằng giác quan nào ?  - Tác giả miêu tả đặc điểm nào của con kênh?  - Thủy ngân : kim loại lỏng, trắng như bạc  - Liên tưởng để miêu tả con kênh có tác dụng gì ?  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  \*Trải nghiệm: Cho HS quan sát con sông quê hương mình  - Yêu cầu HS tự làm bài. Lập dàn ý  - Chú ý : trình tự xa đến gần  cao đến thấp  Thời gian : sáng đến chiều qua các mùa  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (**2 phút)  - Về nhà viết thành bài văn hoàn chỉnh. | - HS đọc  - HS thảo luận dưới sự điều khiển của nhóm trưởng  - Cảnh biển  - Sự thay đổi màu sắc của mặt biển theo sắc màu của trời mây.  - Biển luôn thay.... mây trời  - Bầu trời và mặt biển ....  - Xanh thẳm, thẳm xanh, trắng nhạt, xám xịt, đục ngầu.  - Đến sự thay đổi tâm trạng của con người biển như con người biết buồn vui, lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi hả hê, lúc đăm chiêu gắt gỏng.  - Từ hình ảnh này nghĩ đến hình ảnh khác.  - Con kênh.  - Từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn: buổi sáng, trưa, trời chiều  - Thị giác  - Ánh nắng như đổ lửa, bốn phía chân trời ...  - Con kênh được mặt trời làm nó sinh động hơn.  - HS đọc đề bài.  - HS làm vở, 1 em làm bảng nhóm.  - HS trình bày kết quả  - HS nghe và thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  ***a. Giới thiệu:***  - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  ***b. Tiến hành sinh hoạt:***  \*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần  Gv gọi lớp trưởng lên điều hành.  - Nề nếp, học tập, vệ sinh  - Hoạt động khác  GV: nhấn mạnh và bổ sung:  - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vê sinh.  - Sách vở, đồ dùng học tập  - Kĩ năng chào hỏi  ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì?  ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì?  \*H. đông 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần  - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập: - Lập thành tích trong học tập  - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  - Tiếp tục trang trí lớp học  - Hưởng ứng tuần lễ *Học tập suốt đời*  \****Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm***  - GV mời LT lên điều hành:  - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau.  **3. Tổng kết:**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kêt” | - Lớp trưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS nhắc lại kế hoạch tuần  - LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_